

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST
Ngày: 13 – 5 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khải

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2021/TL.ST-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/QĐST-DS ngày 28/4/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV; địa chỉ: Số 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà T, số 210 Trần Quang K, phường TT, quận HK, thành phố H..

Người đại diện theo pháp luật Ông Phạm Doãn S – chức vụ Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T – Chức vụ Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện LV - Chi nhánh HG.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hùng Tr - Chuyên viên hỗ trợ hoạt động – phòng hỗ trợ hoạt động – Chi nhánh HG; địa chỉ: số 32, Nguyễn Công Tr, Phường 1, thành phố VT, tỉnh H (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Ngô Thành H, sinh năm 1984 (vắng mặt); bà Phạm Thị D – sinh năm 1992 (vắng mặt); cùng trú tại địa chỉ: Ấp 3, thị trấn N, huyện VT, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/10/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện LV (gọi tắt là Ngân hàng LV) do ông Nguyễn Hùng Tr trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện LV chi nhánh HG đã cấp tín dụng cho ông Ngô Thành H và bà Phạm Thị D, số tiền 115.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD800201807419 ký ngày 06/8/2018 cụ thể như sau: Mục đích vay vốn sửa chữa nhà ở; thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 11,6%/năm. Phương thức áp dụng điều chỉnh lãi suất: áp dụng cố định từ ngày 06/8/2018 đến hết ngày 05/8/2019, sau ngày 05/8/2019 áp dụng lãi suất xếp hạng tín dụng của LienvietpostBank tại thời điểm điều chỉnh và định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần. Lãi suất nợ gốc quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Kỳ hạn trả nợ gốc: trả định kỳ hàng tháng vào ngày 28. Kỳ hạn trả lãi: Trả hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà D, ông H đã thanh toán số tiền nợ gốc là 40.236.000 đồng; số tiền nợ lãi đã thanh toán: 22.674.540 đồng tính đến ngày 28/6/2020, khoản vay trên đã quá hạn từ ngày 29/6/2020. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu ông H, bà D thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông H, bà D không thực hiện.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu: bị đơn ông H và bà D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng 100.238.781đồng. Trong đó: Nợ gốc: 74.764.000 đồng; nợ lãi 25.474.781 đồng (trong đó: Lãi trong hạn 14.941.937 đồng; lãi quá hạn trên dư nợ gốc là 8.909.888đồng; lãi chậm trả lãi 1.622.956 đồng); tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD800201807419 ký ngày 06/8/2018 cho đến khi bị đơn trả hết số nợ.

Đối với bị đơn ông Ngô Thành H trình bày ý kiến: Tôi và vợ tôi Phạm Thị D có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng LV – Chi nhánh HG vay số tiền 115.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số HDDTD800201807419 ký ngày 06/8/2018 như phía đại diện nguyên đơn trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng vay tôi đã trả cho Ngân hàng Liên Việt: Số tiền gốc đã trả: 40.236.000đồng; số tiền lãi đã trả: 22.674.540đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên tôi không thực hiện đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng. Nay tôi thống nhất với yêu cầu khởi kiện của phía ngân hàng và đồng ý cùng với vợ tôi là bà D phải trả cho Ngân hàng

Liên Việt số tiền nợ gốc còn lại 74.764.000đồng, nợ lãi trong hạn là 13.965.501đồng (tính đến ngày 25/02/2022); đối với tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi, ông H thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn và đồng ý tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng HDTD800201807419 ký ngày 06/8/2018 cho đến khi trả hết nợ. Đối với vợ tôi Phạm Thị D do đi làm ăn xa, tôi có thông báo về việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nhưng do bận làm ăn nên vợ tôi không về tham gia tố tụng được.

Quá trình tố tụng tại tòa án, bị đơn bà Phạm Thị D; đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, chưa ghi nhận được ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa là đúng pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn ông Ngô Thành H chấp hành tốt pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn bà Phạm Thị D không chấp hành tốt pháp luật, vắng mặt suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; khoản 1 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 31/12/2016 của UBTVQH về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Ngô Thành H và bà Phạm Thị D và có trách nhiệm liên đới trả cho ngân hàng Liên Việt tổng số tiền là 100.238.781đồng. Trong đó: Nợ gốc: 74.764.000đồng; nợ lãi 25.474.781đồng. Trong đó: lãi trong hạn 14.941.937 đồng; lãi quá hạn gốc 8.909.888đồng; lãi chậm trả lãi 1.622.956 đồng. Tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD800201807419 ký ngày 06/8/2018 cho đến khi bị đơn trả hết số nợ. Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Liên Việt Chi nhánh Hậu Giang khởi kiện bà Phạm Thị D và ông Ngô Thành H yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số HDTD800201807419 ký ngày 06/8/2018, nhằm mục đích sửa chữa nhà ở nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Ngô Thành H và bà Phạm Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số HDTD800201807419 ký ngày 06/8/2018 ký kết giữa Ngân hàng LV – Chi nhánh HG và bà Phạm Thị D và ông Ngô Thành H với nội dung Ngân hàng sẽ cho ông H, bà D vay số tiền 115.000.000đồng. Hình thức bảo đảm: Không tài sản bảo đảm; thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày 06/8/2018 đến ngày 05/8/2023; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 11,6%/năm; phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: Áp dụng cố định từ ngày 06/8/2018 đến hết ngày 05/9/2019. Sau ngày 26/7/2019 áp dụng lãi suất xếp hạng tín dụng của LienVietPostBank tại thời điểm điều chỉnh và định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; kỳ hạn trả nợ gốc: Trả định kỳ hàng tháng vào ngày 28; kỳ hạn trả lãi: hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn đã thanh toán được số tiền nợ gốc là 78.866.217 đồng; số tiền lãi đã trả: 24.364.343đồng. Căn cứ vào Bảng kê dư nợ gốc, lãi chậm trả gốc, lãi chậm trả lãi tính từ ngày 06/8/2018 đến ngày 13/5/2022 ông H bà D còn nợ Ngân hàng LV số tiền 100.238.781 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 74.764.000đồng; nợ lãi 25.474.781 đồng; Trong đó, lãi trong hạn 14.941.937 đồng; lãi quá hạn gốc 8.909.888đồng; lãi chậm trả lãi 1.622.956 đồng.

[5] Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, cụ thể là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo đúng định kỳ vào ngày 28 hàng tháng, trả 60 kỳ. Tuy nhiên, ông H, bà D chỉ trả nợ gốc và lãi đến ngày 28/6/2020 thì không thanh toán nữa; khoản vay trên đã quá hạn trả nợ gốc và lãi từ ngày 29/6/2020 cho đến nay. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên là có căn cứ.

[6] Căn cứ quy định tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật và ngân hàng có quyền yêu cầu chấm dứt hợp đồng, buộc thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận.

[7] Về mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là lãi suất đã được ban hành và thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[8] Đối với bà Phạm Thị D: Mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần vẫn vắng mặt: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp như hợp đồng tín dụng HDTD800201807419 ký ngày 06/8/2018 và Giấy đề nghị kiểm kê ước nhận nợ; Báo cáo chi tiết nợ quá hạn; Bảng kê dư nợ gốc, lãi chậm trả gốc, lãi chậm trả lãi tính từ ngày 06/8/2018 đến ngày 13/5/2022 tên khách hàng Ngô Thành Hữu, Phạm Thị D; bản photo sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận kết hôn của ông Ngô Thành H và bà Phạm Thị D; chứng minh được bà D có tham gia ký kết hợp đồng tín dụng như đã nêu trên nhằm mục đích sửa chữa nhà là phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình, nên bà D có trách nhiệm liên đới với ông Ngô Thành H theo khoản 1 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 13/5/2022 và chịu trách nhiệm liên đới trả lãi theo hợp đồng cùng với ông H là có căn cứ.

[9] Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng LV buộc bà D, ông H có trách nhiệm liên đới thanh toán tổng số tiền 100.238.781 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 74.764.000đồng; nợ lãi 25.474.781 đồng (lãi trong hạn 14.941.937 đồng; lãi quá hạn gốc 8.909.888đồng; lãi chậm trả lãi 1.622.956 đồng); tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD800201807419 ký ngày 06/8/2018 cho đến khi bị đơn trả hết số nợ.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 5.011.939đồng.

[11] Từ những nhận định trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5; Điều 6; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 91; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện LV.

Buộc bị đơn bà Phạm Thị D ông Ngô Thành H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện LV tổng số tiền 100.238.781 đồng (một trăm triệu hai trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm tám mươi một đồng). Trong đó: Nợ gốc: 74.764.000 đồng (bảy mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng); nợ lãi 25.474.781 đồng (hai mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi một đồng); trong đó, lãi trong hạn 14.941.937 đồng (mười bốn triệu chín trăm bốn mươi một nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng); lãi quá hạn gốc 8.909.888 đồng (tám triệu chín trăm lẻ chín nghìn tám trăm tám mươi tám đồng); lãi chậm trả lãi 1.622.956 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn chín trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn ông Ngô Thành H và bà Phạm Thị D còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số HDTD800201807419 ký ngày 06/8/2018 cho đến khi bị đơn trả hết số nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Ngô Thành H và bà Phạm Thị D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Phạm Thị D và ông Ngô Thành H phải nộp 5.011.939 đồng (năm triệu không trăm mười một nghìn chín trăm ba mươi chín đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện LV được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.291.000 đồng (hai triệu hai trăm chín mươi một nghìn đồng) theo biên lai số 0002568 ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Diệu

